

Bản án số: 61/2025/HSST
Ngày 29/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Long Văn Thanh

Ông Trịnh Văn Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số 1, phân trại tạm giam khu vực thành phố C, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2025/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H - sinh ngày: 25 tháng 01 năm 1996 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú: xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Cao C (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1970; có vợ là Lý Thị Thu T1, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024, hiện nay đang giam tại phân trại tạm giam khu vực thành phố C; có mặt.

2. Nông Văn Đ - sinh ngày: 09 tháng 02 năm 2001 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T2 - sinh năm 1979 và bà Sầm Thị C1 - sinh năm 1978; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: năm 2021 bị Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024, hiện nay đang giam tại phân trại tạm giam khu vực thành phố C; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Đặng Kim L - sinh năm 1995; trú tại: xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 35 phút ngày 25/12/2024 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng phát hiện Hoàng Văn H (sinh năm 1996; nơi thường trú: xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện tại: tổ C, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Nông Văn Đ (sinh năm 2001, trú tại: xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ: 01 (Một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; 02 (Hai) xi lanh kim tiêm cùng 02 (Hai) lọ nước cất chưa qua sử dụng; 02 (Hai) điện thoại di động và 01 (Một) xe mô tô. Đàm Văn H1 và Nông Văn Đ đều khai nhận: gói chất bột màu trắng bị thu giữ là H2 do Đ đưa tiền cho H1 đi mua để cùng sử dụng.

Ngày 26/12/2024 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C mở niêm phong, cân xác định khối lượng tang vật thu giữ của Hoàng Văn H và Nông Văn Đ có tổng khối lượng 0,12g (*Không thấy một hai gam*).

Bản kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H).

Quá trình điều tra Hoàng Văn H và Nông Văn Đ đều khai nhận: khoảng 12 giờ ngày 25/12/2024 Đ điều khiển xe mô tô từ nhà tại xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng ra đến thành phố C để tìm việc làm. Đ gọi điện thoại cho H hỏi “có lấy được không?” (có nghĩa là hỏi H có đi mua ma túy được không) với mục đích mua ma túy cùng nhau sử dụng, H trả lời “có” và hẹn chiều tối gặp tại khu vực gần cổng trường Cao đẳng S. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày H đi bộ từ nhà trọ tại phường N đến điểm hẹn thì thấy Đ đang đứng đợi, Đ đưa cho H số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), H cầm tiền rồi bảo Đ điều khiển xe mô tô đi theo đường ngõ dọc theo hàng rào trường Cao đẳng S để tìm mua ma túy. Đi vào trong ngõ được một đoạn, H xuống xe, rồi một mình đi bộ vào sâu trong ngõ, còn Đ đứng đợi khoảng 10 phút sau thì thấy H quay lại. Lúc này, Đ biết H đã mua được ma túy nên điều khiển xe mô tô chờ H quay ra khu vực cổng trường để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy Hoàng Văn H khai: sau khi Đ chở bị cáo đến ngõ gần trường Cao đẳng S, H một mình đi bộ vào một đoạn thì gặp một người đàn ông nhìn giống người nghiện ma túy nên hỏi “anh có ma túy không lấy cho em năm trăm”, người đàn ông trả lời “có” thì H đưa 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), người đàn ông nhận tiền rồi lấy từ trong người ra đưa cho H 01 (*Một*) gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng, H nhận gói ma túy rồi quay ra gặp Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Kim L khai: chị có quan hệ quen biết với bị cáo Đ. Ngày 25/12/2024 Đ mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20AA - 138.58 của chị để đi ra thành phố C tìm việc làm, việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy chị không biết. Quá trình điều tra bà đã được trả lại chiếc xe nên không có ý kiến gì thêm.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSTP ngày 11/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn H và Nông Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nhưng để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Cả hai bị cáo đều đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Nông Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt mỗi bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và các vật chứng các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật không còn giá trị sử dụng, tịch thu phát mại điện thoại di động của các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Hoàng Văn H, Nông Văn Đ phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang do đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C lập hồi 18 giờ 40 phút ngày 25/12/2024 và các vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 18 giờ 35 phút ngày 25/12/2024 tại khu vực tổ A, phường Đ, thành phố C, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C bắt quả tang Hoàng Văn H và Nông Văn Đ đang tàng trữ 0,12g (*Không thấy một hai gam*) Heroine để sử dụng. Nguồn gốc số Heroine do H đưa tiền cho Đ trực tiếp đi mua với một người không quen biết tại khu vực gần trường Cao Đẳng S thuộc tổ A, phường Đ, thành phố C.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Nông Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C2, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân xấu, mặc dù các tiền án đã được xóa án tích nhưng qua đó thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có.

[4]. Hình phạt chính:

Xét thấy, khối lượng ma túy các bị tàng trữ không lớn nhưng cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, nên cần áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, phân công nhiệm vụ chặt chẽ trong đó bị cáo Đ là người chủ động gọi điện thoại cho bị cáo H và đưa tiền cho H mua ma túy về cùng sử dụng, còn bị cáo H là người trực tiếp thực hiện giao dịch mua ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên phải chịu hình phạt bằng nhau.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và các vật chứng các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, không còn giá trị sử dụng. Tịch thu điện thoại di động của các bị cáo vì sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20AA - 138.58 cho chị Đặng Kim L là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy, Hoàng Văn H khai mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực gần trường Cao đẳng S thuộc tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân nên không có căn cứ kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Các bị cáo Hoàng Văn H, Nông Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Nông Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Hoàng Văn H 15 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/12/2024.

Xử phạt Nông Văn Đ 15 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Số 66/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau vụ Hoàng Văn H, Nông Văn Đ, có hành Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 15/12/2024”. (Kèm theo Kết luận giám định số 66/KL-KTHS, ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh C); 02 (*Hai*) xi lanh kim tiêm, chưa qua sử dụng; 01 (*Hai*) lọ nước cất, chưa qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại di động màu trắng hồng mặt sau có chữ SAMSUNG, có số IMEI 1 (Theo quyết định chuyển vật chứng):357625085839242/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ nát. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra thực tế được số IMEI bên trong máy; 01 (*Một*) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ TCL, có số IMEI (Theo quyết định chuyển vật chứng):357026951225774/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không bật được nguồn nên không kiểm tra thực tế được số IMEI trong máy.

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 86 ngày 15 tháng 4 năm 2025.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn H, Nông Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát Tp Cao Bằng;
- Thi hành án DS Tp Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền